

CÔNG TY TNHH CPL MIỀN BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CPL MIỀN BẮC

Tên công ty tiếng Anh: CPL THE NORTH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107974125

3. Ngày thành lập: 24/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, Số 27 Tổ 3 Bưởi Sơn, Thôn Trăn Chè Sỏi, Huyện Chàng M, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn các loại hàng Chi tiết: Bán buôn các loại hàng (loại 12 hàng rời) Bán buôn các loại hàng	4511
2.	Hoạt động kinh doanh hàng nhập khẩu q. an. n. m. i. nh Chi tiết: T. n. ph. n. ch. l. p. k. ho. ch. ph. n. lo. i. hi. k. rong l. nh. c. c. ng. ngh. h. ng. in; T. ch. h. ph. h. ng. ch. h. , d. ch. q. n. l. ng. d. ng. c. p. nh. , b. o. m. rong l. nh. c. c. ng. ngh. h. ng. in; Thi. k. , l. r. , d. r. rang h. ng. in. i. n. ; B. o. h. nh. b. o. r. , b. o. m. an. o. n. m. ng. h. ng. in; C. p. nh. , m. ki. m. , l. r. , l. d. li. khai h. c. c. d. li. o. o. c. ng. ngh. h. ng. in - D. ch. q. n. r. , b. o. q. n. , b. o. r. ho. ng. c. a. ph. n. m. m. h. h. ng. h. ng. in; - D. ch. n. , nh. gi. , h. m. ra. ch. l. ng. ph. n. m. m.; - D. ich. n. , d. ng. d. n. ph. n. m. m.; - D. ch. n. nh. gi. ph. n. m. m.; - D. ch. ch. n. giao. c. ng. ngh. ph. n. m. m.; - D. ch. ch. h. ph. h. ng.; - D. ch. b. o. m. an. o. n. cho. n. ph. m. ph. n. m. m. , h. h. ng. thông tin; - D. ch. ph. n. ph. i. , c. ng. c. p. n. ph. m. ph. m. m. m.	6209
3.	Hoạt động dịch vụ khác Chi tiết: Hoạt động T. n.	6619

4.	B n b n li , hi b l p kh c rong d ng Chi i : B n b n re, n a, g c g ch bi n B n b n i m ng B n b ng ch , ng i, , c , i B n b n k nh d ng B n b n n, cni B n b ng ch pl hi b inh B n b n ng kim B n b n li , hi b l p kh c rong d ng	4663
5.	B n l h c ph m rong c c c a h ng ch n doanh Chi i : B n l h c c n ph m h rong c c c a h ng chuyên doanh B n l h n rong c c c a h ng ch n doanh B n l ra , q rong c c c a h ng ch n doanh B n l ng, a c c n ph m a, b nh, m , k o c c n ph m ch bi n ng c c, b , inh b rong c c c a h ng chuyên doanh B n l h c ph m kh c rong c c c a h ng ch n doanh	4722
6.	B n l nhi n li ng c rong c c c a h ng ch n doanh	4730
7.	B n l ng kim, n, k nh hi b l p kh c rong d ng rong c c c a h ng ch n doanh	4752
8.	B n b n kim lo i q ng kim lo i	4662
9.	B n b ng o	4631
10.	B n b n h c ph m Chi i : B n b n h c c n ph m h B n b n h n B n b n ra , q Bán buôn cà phê Bán buôn chè B n b n ng, a c c n ph m a, b nh k o c c n ph m ch bi n ng c c, b , inh b B n b n h c ph m kh c	4632
11.	B n l m i nh, hi b ngo i i, ph n m m hi b i n h ng rong c c c a h ng ch n doanh	4741
12.	B n l h m, m, ch n, m n, r m, li ph ng n rong c c c a h ng ch n doanh	4753
13.	V n i h nh kh ch ng b rong n i h nh, ngo i h nh (r n i b ng e b)	4931
14.	V n i h nh kh ch ng b kh c	4932
15.	Ho ng n q n l	7020

16.	Bán mô tô, xe máy Chi i : B n b n m , e m B n l m , e m i l m , e m	4541
17.	B n l con (lo i 12 ch ng i r ng)	4512
18.	i l e c ng c kh c Chi i : i l con (lo i 12 ch ng i r ng) i l e c ng c kh c	4513
19.	B o d ng, a ch a e c ng c kh c	4520
20.	B n ph ng c c b ph n ph r c a e c ng c khác Chi i : B n b n ph ng c c b ph n ph r c a e c ng c kh c B n l ph ng c c b ph n ph r c a con (lo i 12 ch ng i r ng) i l ph ng c c b ph n ph r c a e c ng c kh c	4530
21.	i l , m i gi i, gi Chi i : i l	4610
22.	B n b n n ng, l m n ng n li (r g , re, n a) ng ng Chi i : B n b n h c, ng c c lo i h ng c c kh c Bán buôn hoa và cây B n b n ng ng B n b n h c n ng n li l m h c n cho gia c, gia c m h n B n b n n ng, l m n ng n li kh c (r g , re, n a)	4620
23.	B n b n ng Chi i : B n b n ng c c n B n b n ng kh ng c c n	4633
24.	B n b n n ph m h c l , h c l o	4634
25.	Kho b i l gi h ng h a (Kh ng bao g m kinh doanh b ng n)	5210
26.	B c ph ng h a (r b c p c ng h ng kh ng) (i i c c ng nh ngh kinh doanh c i ki n, Doanh nghi p ch kinh doanh khi c i ki n heo q nh c a ph p l) .	5224
27.	Ho ng d ch h r kh c l i n q an n n i - Ho ng c a c c i l b n m ba . - Giao nh n h ng h a; - Ho ng c a c c i l n i h ng h a. (Tr kinh doanh n i h ng kh ng, b n b i, ch n ph)	5229

28.	D ch l r ng n ng Chi i : Kh ch n Bi h ho c c n h kinh doanh d ch l r ng n ng Nh kh ch, nh ngh kinh doanh d ch l r ng n ng Nh r , ph ng r c c c l r ng	5510
29.	Nh h ng c c d ch n ng ph c l ng Chi i : Nh h ng, q n n, h ng n ng D ch n ng ph c l ng kh c	5610
30.	C ng c p d ch n ng heo h p ng kh ng h ng n i kh ch h ng (ph c i c, h i h p, m c i...)	5621
31.	D ch n ng kh c	5629
32.	Ho ng i n h ng kh c Chi i : il d ch i n h ng C ng c p d ch gi r gia ng r n m ng i n h ng C ng c p d ch n i d ng h ng in r n m ng i n h ng di ng	6190
33.	T n, m i gi i, gi b ng n, gi q n d ng Chi i : D ch n, q n l b ng n	6820(Chính)
34.	Q ng c o	7310
35.	B n b n i, h ng ma n, gi d p Chi i : B n b n i B n b n h m, m, ch n, m n, r m, ga r i gi ng, g i h ng d kh c B n b n h ng ma m c Bán buôn giày dép	4641
36.	B n b n d ng kh c cho gia nh Chi i : B n b n ali, c p, i, , h ng da gi da kh c B n b n d c ph m, d ng c B n b n n c hoa, h ng m ph m ch ph m inh B n b n h ng g m, , h inh B n b n i ng gia d ng, n b n i n B n b n gi ng, , b ngh d ng n i h ng B n b n ch, b o, p ch, n ph ng ph m B n b n d ng c h d c, h hao B n b n d ng kh c cho gia nh ch a c ph n o	4649
37.	B n b n hi b linh ki n i n , i n h ng	4652
38.	il d l ch	7911
39.	Ho ng d ch h r kinh doanh kh c c n l i ch a c ph n o Chi i : X nh p kh c c m h ng c ng kinh doanh	8299

40.	B n b n m i nh, hi b ngo i i ph n m m	4651
41.	B n b n m m c, hi b ph ng m n ng nghi p	4653
42.	B n b n m m c, hi b ph ng m kh c Chi i : B n b n m m c, hi b ph ng m khai kho ng, d ng B n b n m m c, hi b i n, li i n (m ph i n, ng c i n, d i n hi b kh c d ng rong m ch i n) B n b n m m c, hi b ph ng m d , ma , da gi B n b n m m c, hi b ph ng m n ph ng (r m i nh hi b ngo i i) B n b n m m c, hi b B n b n m m c, hi b ph ng m kh c ch a c ph n o	4659
43.	B n b n ch n doanh kh c ch a c ph n o Chi i : B n b n ph n b n, h c r h a ch kh c d ng rong n ng nghi p B n b n h a ch kh c (r lo i d ng rong n ng nghi p) B n b n ch d o d ng ng n inh Bán buôn cao su B n b n , , i d B n b n ph li ma m c gi d p B n b n ph li , ph h i kim lo i, phi kim lo i B n b n ch n doanh kh c c n l i ch a c ph n o	4669
44.	B n b n ng h p (r ho ng nh n c c m)	4690
45.	B n l l ng h c rong c c c a h ng ch n doanh	4721
46.	B n l n ph m h c l , h c l o rong c c c a h ng ch n doanh	4724
47.	B n l i, len, i, ch kh h ng d kh c rong c c c a hàng chuyên doanh	4751
48.	B n l i n gia d ng, gi ng, , b n, gh n i h ng , n b n i n, d ng gia nh kh c ch a c ph n o rong c c c a h ng ch n doanh	4759
49.	B n l h ng ma m c, gi d p, h ng da gi da rong c c c a h ng ch n doanh	4771

50.	B n l h ng h a kh c m i rong c c c a h ng ch n doanh Chi i : B n l hoa, c c nh rong c c c a h ng ch n doanh B n l rang c rong c c c a h ng ch n doanh B n l h ng l ni m, h ng an l , h ng h c ng m ngh rong c c c a h ng ch n doanh B n l ranh, nh c c c ph m ngh h kh c (r c) rong c c c a h ng ch n doanh B n l d ho , ga, han nhi n li d ng cho gia nh rong c c c a h ng ch n doanh B n l ng h , k nh m rong c c c a h ng ch n doanh B n l m nh, phim nh li nh rong c c c a h ng chuyên doanh B n l e p ph ng rong c c c a h ng ch n doanh B n l h ng h a kh c m i ch a c ph n o rong c c c a h ng ch n doanh	4773
51.	V n i h ng h a b ng ng b	4933
52.	Nghi n c h r ng h m d d l n	7320
53.	Cho h e c ng c	7710
54.	i h nh a d l ch	7912
55.	D ch h r li n q an n q ng b ch c a d l ch	7920

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VN

7. Thông tin về chủ sở hữu:

H n: NGUY N V N C NG

Gi i nh: *Nam*

Sinh ngày: 15/08/1979

D n c: *Kinh*

Q c ch: *Việt Nam*

Lo i gi ch ng h c c nh n: *Chứng minh nhân dân*

S gi ch ng h c c nh n: 001079005057

Ng c p: 17/03/2015

N i c p: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

N i ng k h kh h ng r : *Đội 3, Thôn Đồng Nanh, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Ch h i n i: *Đội 3, Thôn Đồng Nanh, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ tên: NGUYỄN VĂN CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/08/1979

Đến từ: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng nhận: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng nhận: 001079005057

Ngày cấp: 17/03/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3, Thôn Đồng Nanh, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Đội 3, Thôn Đồng Nanh, Xã Tiên Phương, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng kinh doanh Thương mại Hà Nội